

# 13 ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ NĂM 2024



## 1. Thay đổi phân hạng giấy phép lái xe

Từ ngày 01/01/2025, giấy phép lái xe được phân chia thành 15 hạng như sau:

- Hạng A1 cấp cho người lái xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh đến 125 cm<sup>3</sup> hoặc có công suất động cơ điện đến 11 kW;
- Hạng A cấp cho người lái xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh trên 125 cm<sup>3</sup> hoặc có công suất động cơ điện trên 11 kW và các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng A1;

- Hạng B1 cấp cho người lái xe mô tô ba bánh và các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng A1;

- Hạng B cấp cho người lái xe ô tô chở người đến 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); xe ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 3.500 kg; các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng B kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg;

- Hạng C1 cấp cho người lái xe ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 3.500 kg đến 7.500 kg; các loại xe ô tô tải quy định cho giấy phép lái xe hạng C1 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B;

- Hạng C cấp cho người lái xe ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 7.500 kg; các loại xe ô tô tải quy định cho giấy phép lái xe hạng C kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B và hạng C1;

- Hạng D1 cấp cho người lái xe ô tô chở người trên 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) đến 16 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); các loại xe ô tô chở người quy định cho giấy phép lái xe hạng D1 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe các hạng B, C1, C;

- Hạng D2 cấp cho người lái xe ô tô chở người (kể cả xe buýt) trên 16 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) đến 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); các loại xe ô tô chở người quy định cho giấy phép lái xe hạng D2 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe các hạng B, C1, C, D1;

- Hạng D cấp cho người lái xe ô tô chở người (kể cả xe buýt) trên 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); xe ô tô chở người giường nằm; các loại xe ô tô chở người quy định cho giấy phép lái xe hạng D kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe các hạng B, C1, C, D1, D2;

- Hạng BE cấp cho người lái các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng B kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg;

- Hạng C1E cấp cho người lái các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng C1 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg;

- Hạng CE cấp cho người lái các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng C kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg; xe ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc;

- Hạng D1E cấp cho người lái các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng D1 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg;

- Hạng D2E cấp cho người lái các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng D2 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg;

- Hạng DE cấp cho người lái các loại xe ô tô quy định cho giấy phép lái xe hạng D kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 750 kg; xe ô tô chở khách nối toa.

## 2. Bổ sung quy định trừ điểm giấy phép lái xe

Cụ thể, Điều 58 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024 bổ sung quy định trừ điểm giấy phép lái xe như sau:

- Điểm của giấy phép lái xe được dùng để quản lý việc chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ của người lái xe trên hệ thống cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, bao gồm 12 điểm.

Số điểm trừ mỗi lần vi phạm tùy thuộc tính chất, mức độ của hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Dữ liệu về điểm trừ giấy phép lái xe của người vi phạm sẽ được cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngay sau khi quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành và thông báo cho người bị trừ điểm giấy phép lái xe biết.

- Giấy phép lái xe chưa bị trừ hết điểm và không bị trừ điểm trong thời hạn 12 tháng từ ngày bị trừ điểm gần nhất thì được phục hồi đủ 12 điểm.

- Trường hợp giấy phép lái xe bị trừ hết điểm thì người có giấy phép lái xe không được điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo giấy phép lái xe đó. Sau thời hạn ít nhất là 06 tháng kể từ ngày bị trừ hết điểm, người có giấy phép lái xe được tham gia kiểm tra nội dung kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 7 Điều 61 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024 do lực lượng Cảnh sát giao thông tổ chức, có kết quả đạt yêu cầu thì được phục hồi đủ 12 điểm.

- Giấy phép lái xe sau khi đổi, cấp lại, nâng hạng được giữ nguyên số điểm của giấy phép lái xe trước khi đổi, cấp lại, nâng hạng.

- Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có thẩm quyền trừ điểm giấy phép lái xe.

## 3. Tăng độ tuổi tối đa của người lái xe

Theo điểm e khoản 1 Điều 59 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024, tuổi tối đa của người lái xe ô tô chở người (kể cả xe buýt) trên 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe), xe ô tô chở người giường nằm là đủ 57 tuổi đối với nam, đủ 55 tuổi đối với nữ.

Hiện nay, theo điểm a khoản 1 Điều 60 Luật Giao thông đường bộ 2008, tuổi tối đa của người lái xe ô tô chở người trên 30 chỗ ngồi là 50 tuổi đối với nữ và 55 tuổi đối với nam.

#### **4. Bổ sung quy định kiểm định khí thải xe máy**

Điều 42 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024 bổ sung quy định kiểm định khí thải xe máy như sau:

Xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ phải được kiểm định theo quy định của pháp luật.

Việc kiểm định đối với xe mô tô, xe gắn máy chỉ thực hiện kiểm định khí thải. Việc kiểm định khí thải thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường được thực hiện tại các cơ sở kiểm định khí thải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

#### **5. Bổ sung trường hợp được “tổng 3”**

Theo khoản 1 Điều 33 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024, người lái xe mô tô hai bánh, xe gắn máy chỉ được chờ một người, trừ những trường hợp sau thì được chờ tối đa hai người:

- Chờ người bệnh đi cấp cứu;
- Áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật;
- Trẻ em dưới 12 tuổi;
- Người già yếu hoặc người khuyết tật.

Như vậy, so với Luật Giao thông đường bộ 2008 thì từ ngày 01/01/2025, bổ sung thêm trường hợp được “tổng 3” (tức trên xe có tổng cộng 3 người) là chờ người già yếu hoặc người khuyết tật.

#### **6. Từ 01/01/2026, không được cho trẻ em dưới 10 tuổi và chiều cao dưới 1,35 mét ngồi cùng hàng ghế tài xế**

Theo đó, khoản 3 Điều 10 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024 bổ sung quy tắc chung trong giao thông đường bộ như sau:

Khi chở trẻ em dưới 10 tuổi và chiều cao dưới 1,35 mét trên xe ô tô không được cho trẻ em ngồi cùng hàng ghế với người lái xe, trừ loại xe ô tô chỉ có một hàng ghế; người lái xe phải sử dụng, hướng dẫn sử dụng thiết bị an toàn phù hợp cho trẻ em.

Đồng thời theo khoản 2 Điều 88 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024 quy định: Khoản 3 Điều 10 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Như vậy, từ 01/01/2026, không được cho trẻ em dưới 10 tuổi và chiều cao dưới 1,35 mét ngồi cùng hàng ghế tài xế, trừ loại xe ô tô chỉ có một hàng ghế.

#### **7. Sửa đổi quy định về đèn xanh, đèn vàng**

Khoản 4 Điều 11 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024 quy định về tín hiệu đèn giao thông như sau:

Tín hiệu đèn giao thông có 03 màu, gồm: màu xanh, màu vàng, màu đỏ; có hiển thị thời gian hoặc không hiển thị thời gian. Người tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành như sau:

- **Tín hiệu đèn màu xanh** là được đi; trường hợp người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang đi ở lòng đường, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ

hoặc dừng lại nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường;

- **Tín hiệu đèn màu vàng** phải dừng lại trước vạch dừng; trường hợp đang đi trên vạch dừng hoặc đã đi qua vạch dừng mà tín hiệu đèn màu vàng thì được đi tiếp; trường hợp tín hiệu đèn màu vàng nhấp nháy, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ được đi nhưng phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường hoặc các phương tiện khác;

- **Tín hiệu đèn màu đỏ** là cấm đi.

#### **8. Bổ sung trường hợp không được vượt xe**

Theo Khoản 6 Điều 14 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024 quy định không được vượt xe trong trường hợp sau đây:

- Khi không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024;

- Trên cầu hẹp có một làn đường;
- Đường cong có tầm nhìn bị hạn chế;
- Trên đường hai chiều tại khu vực đỉnh dốc có tầm nhìn bị hạn chế;

- Nơi đường giao nhau, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt;

- Khi điều kiện thời tiết hoặc đường không bảo đảm an toàn cho việc vượt;

- Khi gặp xe ưu tiên;

- Ở phần đường dành cho người đi bộ qua đường;
- Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường;

- Trong hầm đường bộ.

#### **9. Bổ sung các trường hợp không được dừng xe, đỗ xe**

Theo Khoản 6 Điều 18 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024 quy định người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ không được dừng xe, đỗ xe tại các vị trí sau đây:

- Bên trái đường một chiều;
- Trên đoạn đường cong hoặc gần đầu dốc mà tầm nhìn bị che khuất;

- Trên cầu, trừ những trường hợp tổ chức giao thông cho phép;

- Gầm cầu vượt, trừ những nơi cho phép dừng xe, đỗ xe;
- Song song cùng chiều với một xe khác đang dừng, đỗ trên đường;

- Cách xe ô tô đang đỗ ngược chiều dưới 20 mét trên đường phố hẹp, dưới 40 mét trên đường có một làn xe cơ giới trên một chiều đường;

- Trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường;

- Nơi đường giao nhau và trong phạm vi 05 mét tính từ mép đường giao nhau;

- Điểm đón, trả khách;

- Trước cổng và trong phạm vi 05 mét hai bên cổng trụ sở cơ quan, tổ chức có bố trí đường cho xe ra, vào;

- Tại nơi phần đường có chiều rộng chỉ đủ cho một làn xe cơ giới;

- Trong phạm vi an toàn của đường sắt;
- Che khuất biển báo hiệu đường bộ, đèn tín hiệu giao thông;

- Trên đường dành riêng cho xe buýt, trên miệng cống thoát nước, miệng hầm của đường điện thoại, điện cao thế, chỗ dành riêng cho xe chữa cháy lấy nước; trên lòng đường, vỉa hè trái quy định của pháp luật.

#### **10. Thay đổi thời gian bắt buộc bật đèn xe**

Theo khoản 1 Điều 20 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024 thì người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ phải bật đèn chiếu sáng phía trước trong thời gian **từ 18 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau** hoặc khi có sương mù, khói, bụi, trời mưa, thời tiết xấu làm hạn chế tầm nhìn.

#### **11. Một loại biển số xe không được định danh**

Theo khoản 3 Điều 36 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024, biển số xe được quản lý theo mã định danh, trừ biển số xe nền màu đỏ, chữ và số màu trắng cấp cho xe quân sự.

#### **12. Bổ sung quy định đấu giá biển số xe máy, xe gắn máy**

Theo khoản 1 Điều 37 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024 thì biển số xe đưa ra đấu giá là biển số xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy được quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều 36 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024.

#### **13. Xe ô tô kinh doanh vận tải chở trẻ em mầm non, học sinh phải có thiết bị chống bỏ quên trẻ**

Theo khoản 1 Điều 46 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024, xe ô tô kinh doanh vận tải chở trẻ em mầm non, học sinh phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 35 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024; có thiết bị ghi nhận hình ảnh trẻ em mầm non, học sinh và **thiết bị có chức năng cảnh báo, chống bỏ quên trẻ em trên xe**; có niên hạn sử dụng không quá 20 năm; có màu sơn theo quy định của Chính phủ;

- Xe ô tô chở trẻ em mầm non hoặc học sinh tiểu học phải có dây đai an toàn phù hợp với lứa tuổi hoặc sử dụng xe có ghế ngồi phù hợp với lứa tuổi theo quy định của pháp luật.



ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 11 QUẬN 3